

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 04- 01- 2023.

V/v tranh chấp không công nhận  
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Hương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thanh Hoàn

2. Ông Nguyễn Thế Căn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Bùi Văn K1; nơi cư trú: khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* bà Đặng Thị Y1; nơi cư trú: khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/10/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Bùi Văn K1 trình bày:

Ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1989. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật nên ông K1 và bà Y1 không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay ông K1 và bà Y1 đã không còn sống chung, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay, ông K1 và bà Y1 xác định tình cảm không còn nên ông K1 đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Đặng Thị Y1.

- Về con chung: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 có hai con chung là Bùi Lưu L1, sinh ngày 12/7/1990 và Bùi Dương P1, sinh ngày 05/11/1991, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: ông Bùi Văn K1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là bà Đặng Thị Y1 trình bày:

Bà Đặng Thị Y1 và ông Bùi Văn K1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1989. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật nên bà và ông K1 không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay cả hai không còn chung sống, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay, bà Y1 xác định tình cảm không còn, đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Bùi Văn K1.

- Về con chung: trong thời gian sống chung, ông, bà có hai con chung là Bùi Lưu L1, sinh ngày 12/7/1990 và Bùi Dương P1, sinh ngày 05/11/1991, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: bà Đặng Thị Y1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Bùi Văn K1 và bị đơn Đặng Thị Y1 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông K1 và bà Y1, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đặng Thị Y1 là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đang cư trú và sinh sống tại phường N1, thành phố Móng Cái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: nguyên đơn ông Bùi Văn K1 và bị đơn bà Đặng Thị Y1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

**[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn do đó *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”* theo Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định. Vì vậy, quan hệ giữa ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Đến nay ông K1 và bà Y1 đã không sống cùng với nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 có hai con chung là Bùi Lưu L1, sinh ngày 12/7/1990 và Bùi Dương P1, sinh ngày 05/11/1991, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản và khoản nợ: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và điều xác định không có khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** ông Bùi Văn K1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] **Về quyền kháng cáo:** ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn K1.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1.

2. Về việc nuôi con: Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 có hai con chung là Bùi Lưu L1, sinh ngày 12/7/1990 và Bùi Dương P1, sinh ngày 05/11/1991, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản và khoản nợ: ông Bùi Văn K1 và bà Đặng Thị Y1 không yêu cầu Tòa án giải quyết và điều xác định không có khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: ông Bùi Văn K1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007673 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Ông Bùi Văn K1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn Bùi Văn K1 và bị đơn Đặng Thị Y1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Đương sự;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hương Lan**